

KỸ NĂNG VIẾT BÀI BÁO QUỐC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Kim Chi¹
Email: chink_hou@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.674

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín là yêu cầu cấp thiết đối với giảng viên đại học tại Việt Nam. Tuy nhiên, đối với giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội, quá trình nâng cao kỹ năng và năng lực viết bài báo quốc tế còn gặp nhiều khó khăn cả về chuyên môn và điều kiện thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc viết và công bố bài báo quốc tế mang lại nhiều lợi ích quan trọng đối với giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh, như nâng cao uy tín cá nhân, cập nhật tri thức chuyên môn, phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh. Nghiên cứu đã phân tích kết quả khảo sát và phỏng vấn đối với các giảng viên trong khoa nhằm nhận diện các khó khăn như chế độ về kỹ năng viết học thuật chuyên sâu và sử dụng ngôn ngữ học thuật một cách hiệu quả. Từ đó, bài báo đề xuất một số giải pháp thiết thực như áp dụng mô hình phát triển năng lực nghiên cứu và viết học thuật và công bố quốc tế, tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu, xây dựng nhóm nghiên cứu nội bộ, tăng cường hỗ trợ xuất bản và phát triển cộng đồng học thuật. Những đề xuất này có thể góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế cho đội ngũ giảng viên, từ đó nâng cao vị thế và chất lượng đào tạo của nhà trường trong môi trường giáo dục toàn cầu hóa.

Từ khóa: kỹ năng viết học thuật, xây dựng nhóm nghiên cứu nội bộ, mô hình phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực công bố quốc tế

I. Đặt Vấn Đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục đại học và yêu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, việc công bố các bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế đã trở thành một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng giảng viên, cơ sở đào tạo cũng như vị thế học thuật của một quốc gia.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, việc công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín được xem là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực chuyên môn và đóng góp học thuật của giảng viên đại học.

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

Theo thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT, mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm khoa học và công nghệ, các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; tối thiểu tương đương với một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành. Trong những năm gần đây, nhiều trường đại học đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và khuyến khích giảng viên tham gia viết bài và công bố trên các tạp chí quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng bài báo quốc tế của giảng viên vẫn còn khiêm tốn, đặc biệt trong các khoa chuyên ngành ngoại ngữ do kỹ năng viết học thuật và định hướng công bố vẫn là những rào cản phổ biến. Đối với các giảng viên ngành ngôn ngữ Anh - những người vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu - việc viết và công bố các công trình nghiên cứu không chỉ là một nhiệm vụ học thuật, mà còn là một thách thức lớn đòi hỏi nhiều nỗ lực và kỹ năng. Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực viết học thuật bằng tiếng Anh cũng như những rào cản trong quá trình công bố quốc tế (Hyland, 2009; Flowerdew, 2015; Nguyễn & Trần, 2020). Các nghiên cứu này thường chỉ ra các khó khăn phổ biến như hạn chế về vốn từ vựng học thuật, thiếu kỹ năng lập luận khoa học, chưa nắm vững cấu trúc

bài báo chuẩn quốc tế, và thiếu hỗ trợ về mặt chuyên môn cũng như chính sách từ tổ chức.

Tại Trường Đại học Mở Hà Nội, việc viết bài báo khoa học quốc tế cũng được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Nhà trường đã có những chính sách khuyến khích công bố quốc tế, tuy nhiên, số lượng bài báo quốc tế của giảng viên, đặc biệt là giảng viên khoa Tiếng Anh, vẫn còn khiêm tốn. Điều này đặt ra yêu cầu phải phân tích rõ những khó khăn, nguyên nhân và giải pháp nhằm thúc đẩy năng lực công bố quốc tế trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Giảng dạy tiếng Anh.

Bài viết này nhằm mục đích phân tích các khó khăn cụ thể mà giảng viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội đang gặp phải trong việc viết bài báo khoa học quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh thực tiễn tại Trường Đại học Mở Hà Nội, đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ và nâng cao năng lực viết bài khoa học cho các giảng viên trong Khoa.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, các câu hỏi khảo sát và phỏng vấn giảng viên được thực hiện nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Những khó khăn mà giảng viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội gặp phải trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế là gì?

2. Những giải pháp nào có thể được đề xuất để nâng cao được năng lực công bố quốc tế đối với giảng viên tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về viết học thuật, bài báo khoa học và công bố quốc tế

Viết học thuật (tiếng Anh: *academic writing*) được hiểu là một thể loại văn bản có mục đích truyền đạt thông tin, phân tích và thảo luận về các vấn đề mang tính học thuật. Loại văn bản này thường dựa trên các nghiên cứu, lý thuyết và dữ liệu đáng tin cậy nhằm cung cấp một cái nhìn sâu sắc, chính xác về một chủ đề cụ thể. Viết học thuật đóng vai trò quan trọng trong đào tạo đại học cũng như hoạt động nghiên cứu chuyên sâu. Những đặc điểm nổi bật của viết học thuật bao gồm: tính khách quan (dựa trên bằng chứng, không mang yếu tố chủ quan), cấu trúc chặt chẽ (gồm mở đầu, thân bài và kết luận) và ngôn ngữ rõ ràng, chính xác, phù hợp với đối tượng độc giả chuyên ngành (Từ điển Tiếng Việt, 2025).

Bài viết học thuật đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt tri thức, xây dựng và phát triển lý thuyết khoa học, đồng thời là phương tiện để các học giả công bố kết quả nghiên cứu, thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và công nghệ. Viết học thuật là phong cách viết trang trọng, thường được sử dụng trong môi trường học thuật, nghiên cứu, và các ấn phẩm khoa học. Nó bao gồm các bài luận, báo cáo nghiên cứu, và các bài viết khác nhằm trình bày một lập luận hoặc phân tích một chủ đề cụ thể một cách có hệ thống và logic.

Bài báo khoa học là một kênh chính thống để công bố và chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học. Một cách ngắn gọn nhất, một bài báo khoa học là một báo cáo được

viết và xuất bản trong một tạp chí có bình duyệt mô tả những kết quả nghiên cứu gốc (Belcher, 2019). Cụ thể hơn thì một bài báo khoa học (hay còn gọi là bài báo đăng trong tạp chí khoa học) là một thể loại bài viết học thuật và nó có những quy chuẩn chặt chẽ. Bài báo khoa học thường có độ dài từ 05 đến 40 trang (2.500 - 12.000 từ tiếng Anh), và có từ 05 đến 50 tài liệu tham khảo. Bài báo khoa học bàn luận về nghiên cứu của các nhà khoa học khác và được phản biện bởi các nhà khoa học khác (người bình duyệt) có cùng chuyên ngành (Gastel & Day, 2016).

Công bố quốc tế: Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí uy tín là yêu cầu quan trọng để đánh giá năng lực nghiên cứu của các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Công bố quốc tế đòi hỏi nhiều thủ tục phức tạp và chuẩn bị kỹ lưỡng. Bài viết chia sẻ thông tin, kinh nghiệm chuẩn bị, nộp bài và đáp ứng phản hồi khi gửi bài cho tạp chí quốc tế, cũng như gợi ý về cấu trúc bài báo khoa học trong lĩnh vực xã hội và nhân văn. Công bố kết quả nghiên cứu là bước cuối cùng quan trọng để ghi nhận kết quả của một dự án nghiên cứu. Đăng bài trên tạp chí quốc tế uy tín là hình thức phổ biến để đánh giá khả năng chuyên môn và năng suất khoa học. Nhiều trường đại học, viện nghiên cứu coi công bố quốc tế là tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu. Điều kiện để công bố bài báo thường đa dạng và không giống nhau trong từng lĩnh vực khoa học.

2.2. Khó khăn trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế

Nguyễn Văn Tuấn (2012) chỉ ra những rào cản chính khiến nhà khoa học

Việt Nam khó công bố bài báo khoa học quốc tế, bao gồm: thứ nhất là hạn chế về tiếng Anh là rào cản lớn nhất, đặc biệt đối với thể hệ khoa học gia được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều cơ hội thực hành tiếng Anh học thuật. Thứ hai là thiếu kinh nghiệm công bố quốc tế, chưa quen với văn phong khoa học, cách trình bày bài báo, cũng như quá trình phản biện và hồi đáp phản biện. Thứ ba là chưa hiểu rõ quy trình xuất bản, từ cấu trúc bài báo đến kỹ năng viết trả lời người phản biện. Thứ tư là chi phí công bố đôi khi được xem là trở ngại, nhưng thực tế là có nhiều tạp chí miễn phí hoặc có hỗ trợ cho quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Thứ 5 là thiếu động lực và môi trường học thuật hỗ trợ, từ chính sách đến cơ chế quản lý nghiên cứu còn hạn chế việc thúc đẩy nghiên cứu công bố quốc tế (Nguyễn 2012). GS. Tuấn nhấn mạnh rằng công bố quốc tế là một chuẩn mực học thuật bắt buộc trong môi trường khoa học toàn cầu hóa.

2.3. Lợi ích của nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế

Lợi ích của nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế khẳng định và nâng cao uy tín học thuật của cá nhân và tổ chức. Việc công bố bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín giúp nhà nghiên cứu khẳng định năng lực chuyên môn, tạo dấu ấn cá nhân trong cộng đồng học thuật toàn cầu (Swales & Feak, 2012). Đồng thời, nó cũng nâng cao vị thế và xếp hạng của các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu (Altbach, 2015). Công bố kết quả nghiên cứu không chỉ là nghĩa vụ mà còn là cách đóng góp thiết thực vào quá trình tích lũy, phát triển tri thức và mở rộng lý thuyết trong lĩnh vực chuyên môn (Day & Gastel, 2012).

Các bài báo quốc tế tạo cơ sở cho việc kết nối với các nhà nghiên cứu cùng lĩnh vực trên toàn cầu, mở rộng mạng lưới hợp tác khoa học, và tăng khả năng tham gia vào các dự án quốc tế (Montgomery, 2003).

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào các nhóm nghiên cứu sinh, học viên sau đại học hoặc giảng viên ở các trường đại học trọng điểm, trong khi đó chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu khảo sát thực tiễn khó khăn cụ thể và nhu cầu hỗ trợ của giảng viên ngành tiếng Anh tại khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Đặc biệt, việc nghiên cứu một cách hệ thống những kỹ năng còn thiếu, những trở ngại trong từng bước viết bài (từ xác định vấn đề nghiên cứu đến thảo luận và gửi bài), cũng như nhu cầu hỗ trợ cụ thể từ phía khoa và nhà trường vẫn còn là một khoảng trống nghiên cứu đáng lưu ý. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng cách khảo sát và phân tích một cách chi tiết những khó khăn mà giảng viên khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội đang gặp phải trong quá trình viết và công bố bài báo quốc tế, đồng thời đề xuất các giải pháp mang tính thực tiễn và khả thi nhằm hỗ trợ nâng cao kỹ năng viết học thuật của đội ngũ giảng viên.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát trong bài viết này là 30 giảng viên đang công tác tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Đây là những giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ và giảng dạy

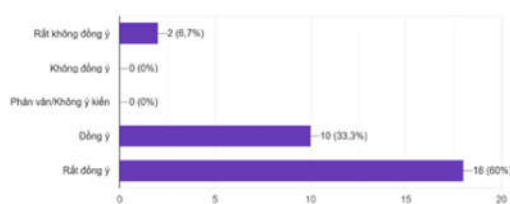
tiếng Anh. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp chọn lọc có chủ đích (purposive sampling), nhằm đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu nghiên cứu về thực trạng và khó khăn trong quá trình viết bài báo khoa học để công bố trên các tạp chí quốc tế. Những giảng viên này đến từ nhiều tổ chuyên môn khác nhau trong khoa, có mức độ kinh nghiệm và mức độ tiếp cận với hoạt động công bố quốc tế khác nhau, góp phần phản ánh đa dạng các khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

3.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tiếp cận kết hợp giữa phương pháp định lượng và phương pháp định tính.

Khảo sát dựa trên phương pháp định lượng được tiến hành với sự tham gia của 30 giảng viên đang công tác tại khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Một bảng câu hỏi đã được thực hiện để thu thập dữ liệu từ 30 giảng viên. Mười câu hỏi khảo sát tập trung vào việc tìm hiểu nhận thức của giảng viên về lĩnh vực

1. Thầy/cô vui lòng chọn mức độ đồng ý với ý kiến sau: "Việc công bố bài báo quốc tế là cần thiết đối với sự phát triển chuyên môn của giảng viên."
30 câu trả lời



Biểu đồ 1. Nhận thức về vai trò của công bố quốc tế

Kết quả khảo sát cho thấy giảng viên nhận thức rất rõ ràng về những lợi ích mà việc viết bài báo quốc tế mang lại. Cụ thể, 86,7% giảng viên cho rằng hoạt động này giúp nâng cao uy tín cho cá nhân giảng viên (Biểu đồ 2). Bên cạnh đó, 83,3% cho

nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, những khó khăn trong quá trình viết báo và giải pháp nâng cao kỹ năng và năng lực viết bài báo công bố quốc tế.

Dữ liệu định tính từ việc phỏng vấn 2 giảng viên với 5 câu hỏi được thiết kế để tìm ra những khó khăn mà giảng viên gặp phải trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế và những giải pháp nào có thể được đề xuất để cải thiện thực tiễn công bố quốc tế đối với giảng viên tại khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.

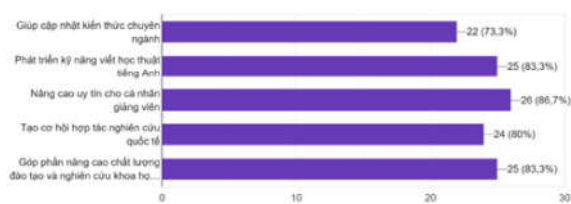
IV. Kết quả nghiên cứu và giải pháp

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1 Kết quả khảo sát

Hầu hết giảng viên (93.3%) cho rằng việc công bố bài báo quốc tế là rất cần thiết đối với sự phát triển chuyên môn của giảng viên (Biểu đồ 1). Điều này phản ánh nhận thức chung về vai trò thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế như là một nhiệm vụ không thể thiếu đối với giảng viên đại học.

2. Theo Thầy/Cô, viết bài báo quốc tế có thể mang lại những lợi ích nào sau đây? (Có thể chọn nhiều đáp án)
30 câu trả lời

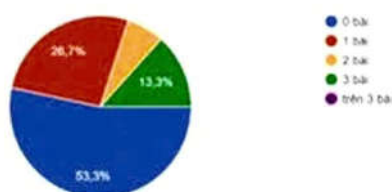


Biểu đồ 2. Lợi ích của viết bài báo công bố quốc tế

rằng viết bài quốc tế góp phần phát triển kỹ năng viết học thuật bằng tiếng Anh và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu của khoa và nhà trường (Biểu đồ 2). Việc công bố quốc tế cũng được xem là cơ hội mở rộng hợp tác nghiên cứu (80%)

và là cách hiệu quả để cập nhật kiến thức chuyên ngành (73,3%). Các số liệu trên cho thấy giảng viên không chỉ nhận thức được lợi ích cá nhân mà còn nhìn thấy giá trị cộng đồng và học thuật lâu dài của việc công bố khoa học quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ và phát triển năng lực viết học thuật cho đội ngũ giảng viên.

Trong vòng 2 năm qua, thầy/cô đã công bố bao nhiêu bài báo quốc tế?
30 câu trả lời



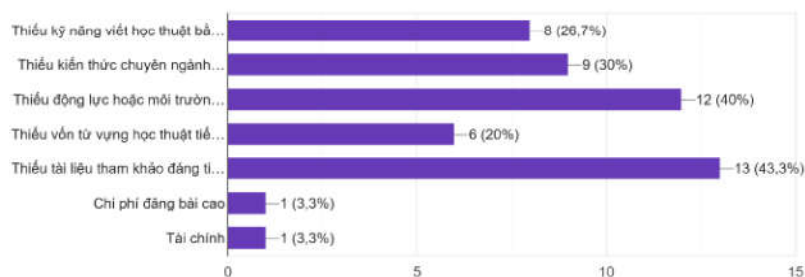
Biểu đồ 3. Số lượng bài báo công bố quốc tế trong giai đoạn 2024-2025

Biểu đồ 3 phản ánh thực trạng công bố bài báo quốc tế của giảng viên trong vòng 2 năm qua. Kết quả cho thấy có đến 53,3% giảng viên chưa công bố bất kỳ bài báo quốc tế nào, cho thấy tỷ lệ chưa tham gia công bố quốc tế còn rất cao. Trong khi đó, 26,7% giảng viên đã có một bài báo, và chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ có từ 2 đến 3 bài (lần lượt là 6,7% và 13,3%). Đáng chú ý, không có giảng viên nào đạt mức công bố trên 3 bài trong khoảng thời gian

này. Những con số này cho thấy khoảng cách đáng kể giữa nhận thức về lợi ích của công bố quốc tế (như đã thể hiện ở câu hỏi trước) và thực tiễn triển khai. Điều này gợi mở sự cần thiết của việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ năng viết học thuật và chính sách khuyến khích cụ thể để thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế trong đội ngũ giảng viên.

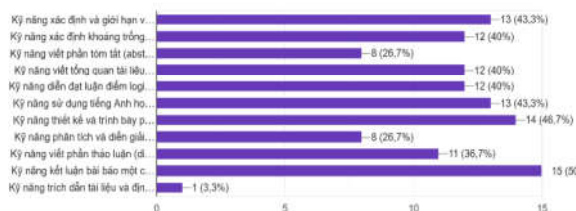
Biểu đồ phản ánh những khó khăn mà giảng viên gặp phải trong quá trình viết bài báo quốc tế. Khó khăn phổ biến nhất là “Thiếu tài liệu tham khảo đáng tin cậy”, được 43,3% giảng viên lựa chọn. Tiếp theo là “Thiếu động lực hoặc môi trường hỗ trợ” (40%) và “Thiếu kiến thức chuyên ngành phù hợp” (30%). Các yếu tố như “Thiếu kỹ năng viết học thuật bằng tiếng Anh” (26,7%) và “Thiếu vốn từ vựng học thuật tiếng Anh” (20%) cũng được đề cập, cho thấy năng lực ngôn ngữ vẫn là một rào cản lớn. Đáng chú ý, các yếu tố như “Chi phí đăng bài cao” và “Tài chính” cũng được đề cập. Những dữ liệu này cho thấy bên cạnh rào cản về kỹ năng và ngôn ngữ, thì môi trường học thuật và sự tiếp cận tài liệu khoa học chất lượng là những yếu tố then chốt cần được cải thiện nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và công bố quốc tế trong đội ngũ giảng viên.

5. Thầy/cô gặp khó khăn gì trong quá trình viết bài báo quốc tế? (Chọn các đáp án phù hợp với ý kiến của thầy/cô)
30 câu trả lời

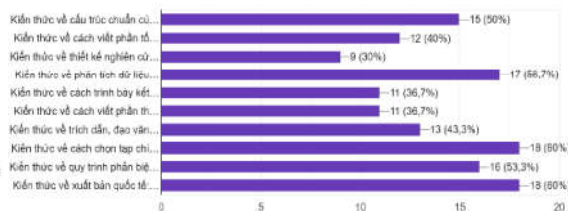


Biểu đồ 4. Khó khăn trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế

6. Thầy/cô cảm thấy thiếu kỹ năng ở những mảng nào khi viết bài báo quốc tế? (Chọn các đáp án phù hợp với ý kiến của thầy/cô)
30 câu trả lời



7. Thầy/cô cảm thấy thiếu kiến thức ở những mảng nào khi viết bài báo quốc tế? (Chọn các đáp án phù hợp với ý kiến của thầy/cô)
30 câu trả lời



Biểu đồ 5. Khó khăn về kỹ năng trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế

Biểu đồ thể hiện những kỹ năng mà giảng viên cảm thấy còn thiếu khi viết bài báo quốc tế. Kỹ năng “viết kết luận bài báo một cách mạch lạc, rõ ràng” được đánh giá là thiếu nhiều nhất (15 người, chiếm 50%), cho thấy đây là một phần khó khăn trong việc hoàn thiện bài viết. Bên cạnh đó, các kỹ năng như “xác định và giới hạn vấn đề nghiên cứu” (43,3%), “viết phần tổng quan tài liệu” (46,7%) và “thiết kế và trình bày phương pháp nghiên cứu” (46,7%) cũng được nhiều người lựa chọn. Đáng chú ý, kỹ năng “trích dẫn tài liệu và định dạng bài viết” ít được coi là khó khăn (3,3%), điều này cho thấy kỹ năng kỹ thuật có thể được hỗ trợ dễ dàng hơn so với kỹ năng tư duy học thuật sâu. Biểu đồ trên còn phản ánh những mảng kiến thức mà giảng viên cảm thấy còn thiếu khi viết bài

báo quốc tế. Dễ thấy nhất, hai mảng kiến thức được nhiều người lựa chọn nhất là “kiến thức về xuất bản quốc tế” (60%) và “kiến thức về quy trình phản biện” (60%). Điều này cho thấy giảng viên chưa nắm rõ các bước, yêu cầu và tiêu chuẩn để một bài báo có thể được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín. Bên cạnh đó, một tỷ lệ lớn giảng viên cũng cho rằng họ thiếu kiến thức về cách trình bày kết quả (56,7%) và cách viết phần thảo luận (43,3%) - những phần đòi hỏi kỹ năng tổng hợp và phân tích sâu. Qua đó, có thể thấy rằng rào cản không chỉ nằm ở ngôn ngữ mà còn ở sự thiếu hụt nền tảng kiến thức về công bố học thuật quốc tế, đòi hỏi các cơ sở đào tạo cần tăng cường tập huấn chuyên sâu và hệ thống hơn về kiến thức và kỹ năng viết bài cho giảng viên.

Thứ tự	Theo Thầy/Cô, mức độ hữu ích của các giải pháp sau đây là như thế nào?	Stdev	Mean
1	Tổ chức khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng viết học thuật bằng tiếng Anh.	0.718	4.366
2	Mời giảng viên có kinh nghiệm và có nhiều công bố quốc tế đến hướng dẫn thực hành viết từng phần bài báo.	0.668	4.366
3	Cung cấp tài liệu, bộ bài mẫu (sample papers) kèm phân tích để giảng viên tham khảo và học tập.	0.730	4.466
4	Mô lớp chuyên đề, hội thảo cấp nhất xu hướng nghiên cứu hiện nay trong ngành Ngôn ngữ và Giảng dạy tiếng Anh.	0.724	4.400
5	Khuyến khích giảng viên tham gia các nhóm nghiên cứu chuyên ngành và học hỏi từ chuyên gia.	0.668	4.366
6	Hướng dẫn cách sử dụng các nguồn tài liệu miễn phí như Google Scholar, ResearchGate....	0.674	4.400
7	Cung cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu (nếu có): Scopus, Web of Science....	0.571	4.466
8	Tổ chức buổi tập huấn về cách tìm kiếm, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo bằng các phần mềm	0.621	4.400

Thứ tự	Nếu tổ chức lớp học tập huấn về “Nâng cao kỹ năng viết bài báo quốc tế cho giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh”, theo thầy cô những nội dung sau đây cần thiết ở mức độ như thế nào?	Stdev	Mean
1	Nhận diện vấn đề và bối cảnh nghiên cứu	0.711	0.433
2	Xây dựng câu hỏi nghiên cứu & phương pháp nghiên cứu	0.718	0.436
3	Viết tổng quan tài liệu và trích dẫn khoa học	0.718	0.436
4	Viết abstract, giới thiệu, kết luận	0.784	0.426
5	Phân tích dữ liệu, trình bày kết quả, viết discussion	0.572	0.450
6	Ngôn ngữ học thuật & chiến lược gửi bài	0.720	0.466

Biểu đồ 6. Mức độ hữu ích của các giải pháp hỗ trợ giảng viên viết bài báo quốc tế

Kết quả khảo sát về mức độ hữu ích của các giải pháp hỗ trợ giảng viên viết bài báo quốc tế cho thấy tất cả các giải pháp đều được đánh giá ở mức cao, với điểm trung bình (Mean) dao động từ 4.366

đến 4.466 trên thang điểm 5. Trong đó, bốn giải pháp có điểm trung bình cao nhất (4.466) gồm: cung cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu khoa học như Scopus, Web of Science; cung cấp tài liệu, bộ bài mẫu kèm

phân tích; mời giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn thực hành; và khuyến khích giảng viên tham gia các nhóm nghiên cứu chuyên ngành. Những giải pháp này cho thấy giảng viên đặc biệt quan tâm đến việc được tiếp cận nguồn tài nguyên học thuật chất lượng và có sự hướng dẫn thực tiễn. Về độ lệch chuẩn (Stdev), dao động từ 0.571 đến 0.730, cho thấy mức độ đồng thuận giữa các ý kiến khá cao. Giải pháp có độ lệch chuẩn thấp nhất (0.571) là việc cung cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu học thuật, phản ánh sự đồng thuận cao của giảng viên về tầm quan trọng của nguồn tài liệu quốc tế. Ngược lại, giải pháp có độ lệch chuẩn cao nhất (0.730) là cung cấp tài liệu mẫu kèm phân tích, cho thấy có sự khác biệt về nhu cầu hoặc mức độ cần thiết giữa các nhóm giảng viên. Nhìn chung, các giải pháp được đề xuất đều cho thấy tính thiết thực và phù hợp với nhu cầu nâng cao năng lực công bố quốc tế của giảng viên. Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các nội dung trong lớp tập huấn “Nâng cao kỹ năng viết bài báo quốc tế cho giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh” cho thấy tất cả các nội dung đều được đánh giá ở mức cao, với điểm trung bình dao động từ 0.426 đến 0.466 (tính theo tỷ lệ phần trăm), độ lệch chuẩn thấp cho thấy mức độ đồng thuận rất cao giữa các giảng viên. Nhìn chung, kết quả cho thấy nhu cầu rất rõ ràng và đa dạng về các kỹ năng viết học thuật, đặc biệt là những nội dung liên quan đến ngôn ngữ học thuật, trình bày dữ liệu và chiến lược gửi bài, từ đó gợi mở định hướng xây dựng chương trình tập huấn phù hợp và sát thực tiễn hơn.

4.1.2. Kết quả phỏng vấn

Để làm rõ hơn những khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của giảng viên trong quá

trình viết bài báo công bố quốc tế, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với hai giảng viên thuộc Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Nội dung phỏng vấn xoay quanh 5 câu hỏi chính nhằm tìm hiểu các khó khăn cụ thể mà giảng viên gặp phải cũng như các giải pháp mà họ cho là cần thiết để cải thiện khả năng công bố quốc tế.

Câu hỏi phỏng vấn bao gồm:

1. Thầy/cô đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc công bố bài báo quốc tế trong công việc giảng dạy và nghiên cứu hiện nay?

2. Trong quá trình viết bài báo quốc tế, thầy/cô gặp phải những khó khăn cụ thể nào (ngôn ngữ, nội dung, cấu trúc, quy trình gửi bài, v.v.)?

3. Có những kỹ năng hoặc kiến thức nào mà thầy/cô cảm thấy còn thiếu hoặc cần được nâng cao?

4. Thầy/cô đã từng tham gia các khóa tập huấn, hướng dẫn viết bài công bố quốc tế chưa? Nếu có, những hoạt động đó có hữu ích không?

5. Theo thầy/cô, nhà trường hoặc khoa có thể hỗ trợ gì để thúc đẩy việc công bố bài báo quốc tế hiệu quả hơn trong thời gian tới?

Phân tích kết quả phỏng vấn:

Cả hai giảng viên đều thừa nhận rằng việc công bố bài báo quốc tế là cần thiết và mang lại nhiều giá trị chuyên môn, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đang đẩy mạnh chuẩn hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, giảng viên cũng đồng thời bày tỏ nhiều khó khăn trong quá trình viết bài báo công bố quốc tế. Một giảng viên cho biết: “Tôi cảm thấy khó khăn nhất là việc xác định một vấn

đề nghiên cứu thật sự mới mẻ và có giá trị. Ngoài ra, viết phần tổng quan tài liệu bằng tiếng Anh sao cho hệ thống và có luận điểm rõ ràng cũng rất thách thức.” Cả hai người được phỏng vấn đều cho rằng kỹ năng viết học thuật bằng tiếng Anh là rào cản lớn, bao gồm cả việc dùng từ vựng chuyên ngành chính xác, viết mạch lạc, và tuân thủ cấu trúc bài báo khoa học quốc tế. Về giải pháp, các giảng viên đề xuất: Tổ chức khóa tập huấn chuyên sâu theo từng kỹ năng cụ thể (viết abstract, literature review, phương pháp, kết luận, trích dẫn...). Thiết lập nhóm viết học thuật trong khoa, để cùng chia sẻ tài liệu và sửa bài. Các cuộc phỏng vấn đã củng cố những phát hiện từ khảo sát định lượng, cho thấy giảng viên Khoa Tiếng Anh đang gặp nhiều khó khăn từ cả nội dung chuyên môn, kỹ năng ngôn ngữ, đến thiếu hỗ trợ chuyên biệt trong quá trình viết bài báo quốc tế. Những ý kiến từ phỏng vấn cũng gợi mở nhiều giải pháp khả thi, đồng thời nhấn mạnh vai trò của tổ chức trong việc thiết lập môi trường học thuật tích cực để khuyến khích và hỗ trợ công bố quốc tế một cách bền vững.

4.2. Giải pháp

Dựa trên nền tảng lý thuyết nêu trên và những phát hiện từ kết quả khảo sát, phỏng vấn, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp được đề xuất nhằm phát triển năng lực nghiên cứu và viết học thuật và công bố quốc tế như sau:

4.2.1. Xây dựng năng lực và kỹ năng nền tảng

Trước hết, giảng viên sẽ củng cố những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết để bắt đầu hoạt động nghiên cứu và viết học thuật. Đó là những hiểu biết về lĩnh vực chuyên môn, kiến thức lý thuyết

chuyên sâu và cập nhật các vấn đề nghiên cứu, kỹ năng ngôn ngữ học thuật như sử dụng tiếng Anh học thuật chính xác, rõ ràng, đúng chuẩn mực, kỹ năng đọc và tổng hợp tài liệu.

4.2.2. Xây dựng năng lực phương pháp luận

Năng lực này tập trung vào việc hiểu và áp dụng các phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế phương pháp nghiên cứu phù hợp (định tính, định lượng, hoặc hỗn hợp), thiết kế công cụ nghiên cứu (bảng hỏi, phiếu phỏng vấn, kịch bản quan sát...), Phân tích và xử lý dữ liệu: Sử dụng phần mềm phân tích định lượng (SPSS, Excel ...) hoặc định tính ...

4.2.3. Xây dựng kỹ năng viết học thuật

Năng lực viết học thuật tập trung vào kỹ năng trình bày nghiên cứu dưới hình thức bài báo khoa học. Giảng viên phải nắm vững cách tổ chức bài viết theo cấu trúc chuẩn quốc tế (IMRAD): Introduction - Methods - Results - and - Discussion; kỹ năng viết tóm tắt (Abstract) và tiêu đề (Title) một cách súc tích, chính xác và thu hút; kỹ năng diễn đạt ý tưởng rõ ràng, logic và mạch lạc, sử dụng thuật ngữ chuyên ngành phù hợp; kỹ năng trích dẫn và lập tài liệu tham khảo theo chuẩn APA hoặc theo yêu cầu của từng tạp chí.

4.2.4. Xây dựng năng lực công bố

Đây là năng lực công bố sản phẩm nghiên cứu, tìm và lựa chọn tạp chí phù hợp (phạm vi chuyên môn, uy tín, yêu cầu kỹ thuật); hiểu quy trình phản biện và cách xử lý phản hồi từ người bình duyệt; kỹ năng viết thư phản hồi (response letter) một cách thuyết phục, lịch sự và chuyên nghiệp, và biết cách chỉnh sửa bài viết.

V. Kết luận

5.1. Tóm tắt các phát hiện chính

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc viết và công bố bài báo quốc tế mang lại nhiều lợi ích quan trọng đối với giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh, như nâng cao uy tín cá nhân, cập nhật tri thức chuyên môn, phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh và mở rộng cơ hội hợp tác nghiên cứu quốc tế. Tuy nhiên, phần lớn giảng viên vẫn chưa có nhiều bài công bố quốc tế trong hai năm qua, chủ yếu do gặp phải các khó khăn như hạn chế về kỹ năng viết học thuật chuyên sâu và sử dụng ngôn ngữ học thuật một cách hiệu quả. Về giải pháp hỗ trợ, các hình thức được đánh giá hữu ích nhất bao gồm tổ chức tập huấn kỹ năng viết bài, mời chuyên gia có kinh nghiệm hướng dẫn thực hành, và cung cấp tài liệu mẫu có phân tích. Trong đó, nội dung cần tập trung trong các lớp bồi dưỡng là viết tổng quan tài liệu, trình bày kết quả, chiến lược gửi bài và sử dụng ngôn ngữ học thuật.

5.2. Kiến nghị đối với khoa và nhà trường.

Cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng viết học thuật tiếng Anh và công bố quốc tế cho giảng viên, trong đó có các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc mời các chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm theo chuyên đề theo từng kỹ năng cụ thể như phân tích số liệu, viết phản thảo luận, và lựa chọn tạp chí phù hợp.

Tăng cường hỗ trợ tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế và tạo điều kiện để giảng viên tham gia các hội thảo quốc tế nhằm nâng cao trải nghiệm nghiên cứu và cơ hội hợp tác học thuật.

Khuyến khích xây dựng nhóm nghiên cứu trong nội bộ khoa, giữa các trường đại học hoặc với chuyên gia quốc

tế, nhằm tạo môi trường học thuật năng động và bền vững.

5.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Trong tương lai, các nghiên cứu có thể mở rộng quy mô khảo sát trên phạm vi nhiều khoa khác nhằm có được cái nhìn toàn diện hơn về thực trạng và nhu cầu của giảng viên trong việc viết bài báo quốc tế. Ngoài ra, cần có những nghiên cứu đi sâu vào từng kỹ năng học thuật cụ thể, cũng như hiệu quả của các chương trình tập huấn đã triển khai, từ đó đề xuất mô hình phát triển năng lực công bố quốc tế phù hợp với bối cảnh giáo dục tại trường Đại học Mở Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Altbach, P. G. (2015). *Academic publishing: Global perspectives*. SAGE Publications.
- [2]. Belcher, W. L. (2019). *Writing your article in 12 weeks: A guide to academic publishing success* (2nd ed.). Chicago: Chicago University Press.
- [3]. Day, R. A., & Gastel, B. (2012). *How to write and publish a scientific paper* (7th ed.). Cambridge University Press.
- [4]. Flowerdew, J. (2015). Some thoughts on English for research publication purposes (ERPP) and related issues. *Language Teaching*, 48(2), 250-262. <https://doi.org/10.1017/S0261444812000523>
- [5]. Gastel, B., & Day, R. (2016). *How to write and publish a scientific paper* (8th ed.). Santa Barbara, CA: Greenwood.
- [6]. Hyland, K. (2009). *Academic discourse: English in a global context*. London: Continuum.
- [7]. Montgomery, S. L. (2003). *The Chicago guide to communicating science*. University of Chicago Press.
- [8]. Nguyễn, T. T., & Trần, H. T. (2020). Khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của giảng viên đại học trong viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, 18(3), 45-52.

- [9]. Nguyễn, V. T. (2012). Những rào cản công bố kết quả nghiên cứu khoa học quốc tế. *Tuần Việt Nam*. <https://vietnamnet.vn>
- [10]. Swales, J. M., & Feak, C. B. (2012). *Academic writing for graduate students: Essential tasks and skills* (3rd ed.). University of Michigan Press.
- [11]. Thuvienphapluat.vn. (2020). *Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học*. [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2020-TT-BGDDT-che-do-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2020-TT-BGDDT-che-do-lam-viec-cua-giang-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-448333.aspx)
- [lam-viec-cua-giang-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-448333.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2020-TT-BGDDT-che-do-lam-viec-cua-giang-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-448333.aspx)
- [12]. Tudentiengviet.org. (2025). *Bài viết học thuật*. <https://tudentiengviet.org/bai-viet-hoc-thuat/>
- [13]. Nguyễn Thị Thanh Hải. (2021). *Một số kỹ năng cơ bản về công bố bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế*. <https://lyluanchinhtrivatruyenhong.vn/mot-so-ky-nang-co-ban-ve-cong-bo-bai-bao-khoa-hoc-tren-tap-chi-quoc-te-p24657.html>

SOME DIFFICULTIES AND SOLUTIONS IN IMPROVING THE INTERNATIONAL JOURNAL WRITING SKILLS OF LECTURERS AT THE FACULTY OF ENGLISH HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Kim Chi²

Abstract: *In the context of international integration, the publication of scientific articles in prestigious international journals has become an essential requirement for university lecturers in Vietnam. However, the lecturers of the English Faculty at Hanoi Open University continue to encounter significant challenges in developing the necessary skills and competencies for international academic publishing, both in terms of professional expertise and practical conditions. Research findings indicate that engaging in writing and publishing international articles yields numerous benefits for English language lecturers, including the enhancement of academic reputation, the continuous update of disciplinary knowledge, and the improvement of English academic writing skills. Based on data collected from surveys and interviews, the study identifies key difficulties such as limited proficiency in academic writing and challenges in using academic language effectively. In response to these issues, the paper proposes several practical solutions, including the implementation of a capacity-building model for research and academic writing skills, the organization of intensive training programs, the establishment of internal research groups, increased institutional support for publication, and the development of a collaborative academic community. These recommendations aim to strengthen the research and international publishing capacity of the academic staff, thereby contributing to the enhancement of the university's academic standing and training quality in an increasingly globalized educational environment.*

Keywords: *academic writing skills, the establishment of internal research groups, capacity-building model for research, international publishing capacity*

² Hanoi Open University